

Bản án số: 172/2019/HS-PT

Ngày: 22-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Do có kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 26-02-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: C1); sinh ngày 21 tháng 01 năm 2002, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 6, khối P, phường C2, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Tr (sinh năm 1967) và bà (sinh năm 1970); cùng trú tại Tổ 6, khối P, phường C2, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố H, tỉnh Quảng Nam giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 28/5/2018 đến 29/5/2018. Hiện

bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 01/2019/QĐ - TA ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức T:* Ông **Nguyễn Tấn Tr**, sinh năm 1967 và bà **Huỳnh Thị Bích L**, sinh năm 1970; cùng trú tại: Tổ 6, khối P, phường C2, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; là cha mẹ của bị cáo, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T:* Bà **Nguyễn Thị Thu V** và **Lê Thị Sao M** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, địa chỉ: 73 đường P1, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, (có mặt).

- *Bị hại:* Bà **E**, sinh năm 1998; quốc tịch: Hoa Kỳ; nơi cư trú: Hoa Kỳ, (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có một bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 23/5/2018, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô Jupiter biển kiểm soát 92C1-041.14 (do anh Lê Đức P2; trú tại: Thôn 4, phường C3, thành phố H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô) đến nhà của Trần Quốc T2 tại Tổ 6, khối T4, phường C2, thành phố H, tỉnh Quảng Nam để rủ T2 đi tìm những người sơ hở trong quản lý tài sản nhằm thực hiện hành vi cướp giật. T2 nghe vậy đồng ý và cả hai cùng bàn bạc với nhau là lựa chọn những du khách phụ nữ nước ngoài đi một mình lại các đoạn đường vắng trên địa bàn thành phố H. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Jupiter biển kiểm soát 92C1-041.14 và T2 điều khiển xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 43X3-7264 (do chị Lê Thị T3, là mẹ của T2 làm chủ sở hữu) đi uống cà phê tại quán cà phê N (gần chợ B, phường C4, thành phố H). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì T2 và T rời khỏi quán cà phê và bàn bạc với nhau gửi xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 43X3-7264 mà T2 đang sử dụng tại nhà dì của T2 là chị Lê Thị H1 thuộc phường C4, thành phố H vì xe mô tô này bị hỏng hệ thống phanh.

Cả hai cùng đến nhà chị Lê Thị H1 để gửi xe. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô Jupiter biển kiểm soát 92C1-041.14 chở T đi ra khỏi nhà chị Lê Thị H1 và theo đường bê tông hướng làng A, Phường C4. Trên đoạn đường đi, T nói với T2: “Có gì để che biển số lại không?” thì T2 trả lời: “Kiểm tám giấy quảng cáo hút hầm cầu để dán lại”. T2 điều khiển xe theo đường C2, rồi rẽ vào đường bê tông bên cạnh trạm bơm Phường C4 thì phát hiện miếng dán quảng cáo hút hầm

cầu trên trụ điện nên T2 dừng xe lại rồi T xuống xe, đi lại cây trụ điện, dùng tay gỡ miếng dán quảng cáo hút hầm cầu ra sau đó dán lên yên xe mô tô.

Tiếp tục, T2 điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau theo đường bê tông hướng ra đường H2. Khi đến ngã ba giao nhau thì T2 rẽ trái theo đường H2 vào hướng Phố C thành phố H, đi được một đoạn thì T2 điều khiển xe quay ngược ra lại hướng biển A1. Khi đi đến đoạn đường giữa cánh đồng Q, T phát hiện chị E (sinh năm 1998; Quốc tịch: Mỹ; tạm trú: Khách sạn B1 - số 58 đường B2, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) đang đạp xe đạp một mình từ hướng biển A1 về phố C thành phố H, trong giỏ xe phía trước có để 01 túi xách kiểu ba lô nên T nói với T2: “Bà ni dễ ăn, chơi không? ”, T2 trả lời: “Chơi được đó”. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô quay ngược lại cùng với hướng đi của chị E rồi dừng xe lại để T gỡ tấm quảng cáo hút hầm cầu dán vào biển số xe nhằm mục đích che biển kiểm soát xe và T2 đeo khẩu trang vào để che mặt. Cả hai lên xe và tiếp tục điều khiển xe mô tô bám theo chị E, khi đến đoạn cánh đồng đường H2, phường T5, thành phố H thì T2 điều khiển xe mô tô áp sát bên trái chị E; T dùng hai tay giật túi xách ở trước giỏ xe đạp rồi T2 điều khiển xe mô tô tăng ga và bỏ chạy vào hướng phố C thành phố H. T2 điều khiển xe mô tô rẽ vào đường H3 đi lên hướng cầu C5, đến đường N1 và cả hai thống nhất vào nhà nghỉ X (thuộc phường T6, thành phố H) để kiểm tra tài sản đã giật được.

Tại đây, T2 và T kiểm tra trong túi xách của chị E thì thấy có: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu hồng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 4 màu đen; 01 (một) máy ảnh hiệu Sony X6000; 2.000.000 đồng và một số vật dụng cá nhân. Sau đó, T2 đem chiếc túi xách cùng với điện thoại, máy ảnh và các vật dụng cá nhân về nhà T2 để cất giữ còn số tiền cướp giật được 2.000.000 đồng thì T2 và T cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 25/5/2018, T2 đem máy ảnh hiệu Sony X6000 đến thành phố Đà Nẵng để bán cho một tiệm máy ảnh (không xác định được) với số tiền 2.000.000 đồng, T2 đem về và đưa cho T 400.000 đồng để T đi liên hoan với bạn, số tiền còn lại T2 và T cùng nhau tiêu xài hết. Ngày 28/5/2018, khi làm việc với Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, Trần Quốc T2 và Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại chiếc túi xách và 02 (hai) chiếc điện thoại di động đã cướp giật được của chị E trong ngày 23/5/2018.

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu hồng (model A1660 FCC ID: BCG-E3085A IC: E3085A), đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 4 màu đen (model A1387 EMC 2430 FCC ID: BCG-E2430A IC: 579C-E2430A), đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách (dạng ba lô) màu xám đen, phía trước có dòng chữ “NEW OUTLANDER”, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép xốp màu trắng, đế màu xanh; 01 (một) xe mô tô hiệu Jupiter mang biển kiểm soát 92C1-041.14 (số máy: 5B94119036; số khung: B940BY1 19024).

- Theo bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H kết luận: Tổng cộng các loại tài sản và số tiền mà Nguyễn Đức T và Trần Quốc T2 đã cướp giật của chị E là: 21.070.000 đồng + 2.000.000 đồng = 23.070.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Ngày 27/6/2018, Cục Xuất nhập cảnh Bộ Công an có Công văn số 342/CV-A72-P5 về việc thông báo chị E (sinh năm 1998; Quốc tịch: Mỹ; hộ chiếu số: 561981430) đã xuất cảnh ngày 31/5/2018 qua Cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài.

Về phần dân sự: Chị E đã xuất cảnh về nước, chưa giải quyết vấn đề dân sự, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã làm thủ tục ủy thác tương trợ tư pháp nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- Tiến hành xác minh đối với xe mô tô hiệu Jupiter biển kiểm soát 92C1-041.14 (số máy: 5B94119036; số khung: B940BY119024) do anh Lê Đức P2; trú tại: Thôn 4, phường C3, thành phố H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thì tài sản này thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị Bích L (mẹ của Nguyễn Đức T). Do bà L đi ngủ và để chìa khóa xe ở nhà, T đã mang xe mô tô sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản, bà L không biết. Ngày 27/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 và trả lại cho Huỳnh Thị Bích L 01 (một) xe mô tô hiệu Jupiter mang biển kiểm soát 92C1-041.14.

- Đối với chiếc máy ảnh Sony X6000 mà Trần Quốc T2 đã bán cho một tiệm máy ảnh tại thành phố Đà Nẵng, do T2 không nhớ được địa điểm bán máy ảnh nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 26/2/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm a, d, h Khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/02/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường C2, thành phố H, tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VkS-P2 với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam: Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đức T mà chuyển sang hình phạt tù có thời hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu:

Bị cáo Nguyễn Đức T bị xét xử theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 với 03 tình tiết định khung tăng nặng, cho thấy tính chất hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có vai trò chủ mưu thể hiện qua các hành vi: rủ rê T2, gợi ý che biển số xe, trực tiếp giật túi xách. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo hưởng án treo là chưa nghiêm, trái với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo đối với bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T - bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Mặc dù bị cáo rủ T2 đi cướp giật nhưng T2 là người có vai trò quan trọng hơn vì bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa nhận thức đầy đủ. T2 là người quyết định bán tài sản và chia tiền. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại; lần đầu phạm tội, gia đình có ông nội là liệt sỹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 23/5/2018, Nguyễn Đức T rủ Trần Quốc T2 dùng xe mô tô để đi cướp giật tài sản; Trần Quốc T2 điều khiển xe mô tô Jupiter biếm kiểm soát 92 C1 – 041.14 chở Nguyễn Đức T đi trên đường H2, phường T5, thành phố H, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện chị E đang điều khiển xe đạp đi một mình, phía trước giỏ xe có một túi xách (dạng ba lô), Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi cướp giật một túi xách của chị E, trong đó có một số tài sản và tiền, tổng trị giá 23.070.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo phạm tội: “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm a, d, h khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Đức T chưa đủ 18 tuổi nhưng đã đủ 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Mặc dù bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ nhưng đồng thời có 3 tình tiết định khung tăng nặng. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê Trần Quốc T2 đi cướp giật tài sản. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam: Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

4. Áp dụng điểm a, d, h khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 29/5/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam ;
- VKSND tỉnh Quảng Nam ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam ;
- Bị cáo (gửi qua trại giam);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự